TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 808/2024/HS-PT
Ngày: 09/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Khương

Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa

- Thư ký phiên tòa: ông Thân Văn Nhường – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Lê Tấn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 611/2024/TLPT- HS ngày 10 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Phạm Ngọc L; do có Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2024/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- *Bị cáo bị kháng nghị:* Phạm Ngọc L, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2003, tại Long An. Nơi cư trú: Ấp E, xã N, huyện T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Thợ cắt tóc; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1974 và bà Phạm Thị Mỹ C, sinh năm 1975; chưa có vợ con; tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 31/8/2022, bị Công an xã N, huyện T, tỉnh Long An xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa nộp phạt; ngày 09/6/2023, bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính 4.000.000 đồng về hành vi mang theo cây chĩa nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác, đã nộp phạt ngày 15/6/2023. Nhân thân: Ngày 06/6/2023, bị Ủy ban nhân dân xã N đề nghị xem xét hồ sơ đề nghị biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 21/6/2023, Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa ban hành quyết định đình chỉ xem xét hồ sơ đề nghị biện pháp xử lý hành chính do L đã bị tạm giam trong vụ án trên. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/6/2023 đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo* Nguyễn Thành V*:* Luật sư Nguyễn Thị B - thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

(Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng nghị nên Tòa án không tiến hành triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 6/2023, trong lúc lướt facebook, Phạm Ngọc L nhìn thấy và đặt mua 01 khẩu súng ngắn loại Rulo với giá 2.000.000 đồng, L không nhớ tên facebook và số điện thoại của người đó. L cho địa chỉ và số điện thoại 0921.220.339 của L để giao súng. Đến chiều ngày 14/6/2023, có người đàn ông không rõ lai lịch điện thoại cho L kêu nhận súng tại khu vực cây xăng trên đường tỉnh 818 (đường vào khu công nghiệp H, thuộc Ấp G, xã N, huyện T). Khi gặp, L giao tiền, người đàn ông này giao cho L một hộp giấy ghi tên, địa chỉ, số điện thoại và người nhận là Phạm Ngọc L. Sau khi nhận súng, L về phòng trọ số 19 thuộc Ấp G, xã N của ông Nguyễn Thành L1, sinh năm 1961 do L thuê cho các bạn cùng ở gồm: Hồ N, Lê Huỳnh Gia B1 và bạn gái của B1 là Nguyễn Thị Hồng Â. L mở hộp giấy ra, bên trong có một khẩu súng ngắn dạng Rulo, ổ đạn xoay, màu đen, dài khoảng 20cm, ổ đạn có 6 vị trí lắp đạn, 04 viên đạn giống nhau bằng kim loại màu vàng, đầu đạn màu đen. Trước đó, L đã xem trên mạng hướng dẫn cách sử dụng súng nên L lấy đạn ra khỏi ổ đạn, dùng ngón tay kéo búa đập kim hỏa về sau, bóp cò để thử súng. Lợi thử được 02 lần, rồi lắp 04 viên đạn vào ổ đạn, cất khẩu súng dưới gối trên sàn gác lửng nơi L nằm. Đêm ngày 14/6/2023, khi T thức dậy thì L lấy khẩu súng ra cho T xem, sau đó cất vào vị trí ban đầu.

Trưa ngày 15/6/2023, L cầm khẩu súng từ trên gác phòng trọ đi xuống đưa cho T, B1 và Â xem. Ân hỏi súng thật hả? mua ở đâu? bao nhiêu tiền? L trả lời là súng thật, mua trên mạng và không nói giá tiền. L đưa cho B1 cầm và xem. Â nói với B1 "Không phải đồ chơi đâu, trả lại L đi". B1 trả lại súng và L đem khẩu súng bỏ vào túi da màu nâu sọc caro treo trên tấm tường phía bên trái phòng trọ từ ngoài nhìn vào trên gác, sau đó cất vào con gấu bông màu hồng. Tối ngày 16/6/2023, có 07 người bạn của L đến phòng trọ để rủ đi nhậu gồm: Đinh Thanh T1, Trần Minh T2, Nguyễn Tuấn K, Ngô Vĩ Đ, Hồ Lê Hoàng T3, Nguyễn Minh Đ1 và Giảng Khắc N. Khoảng 22 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô về nhà mẹ ruột của L tại Ấp E, xã N, huyện T để tắm, còn nhóm bạn của L vẫn ngồi phía ngoài ghế đá phía trước phòng trọ chơi game chờ L quay lại. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, L quay lại và đi vào bên trong phòng trọ đem theo quần áo mặc. Lúc này, trong phòng trọ có T, Â và B1 ngồi trên tấm nệm đặt dưới nền gạch, cặp vách tường phía bên phải phòng trọ (theo hướng từ ngoài nhìn vào), sát nhà vệ sinh. Â ngồi ngay góc tường chơi điện thoại, B1 cũng chơi điện thoại nằm quay đầu về phía Ân, T ngồi đối diện với Â. Khi L lên gác thì T2 đi vào phòng trọ xin L điếu thuốc lá, rồi ngồi sát tấm nệm gần chỗ Â và hút thuốc. L lấy khẩu súng để vào thắt lưng quần Jean, tại vị trí phía trước bụng. L đi xuống ngồi trên tấm nệm gần T, đối diện T2, L lấy khẩu súng ra khoe với T2. Nhìn thấy súng, T2

vừa cười, vừa nói "Đâu anh bắn em thử đi". Nói xong, T2 đưa đầu về phía tay phải đang cầm súng của L. Khi T2 đưa đầu ra xa thì L đưa nòng súng lại gần đầu T2. T nói với L "đừng có giỡn như vậy". Lúc này, L nói với T2 "Mày tin tao bắn chết mẹ mày không". Vừa nói xong, L dùng ngón cái của bàn tay phải đang cầm súng kéo búa đập về phía sau, ngón trỏ để sẵn trong vòng cò, nòng súng hướng vào vùng đầu của T2. Lợi bóp cò nhưng súng không nổ, chỉ nghe có tiếng búa đập. L tiếp tục kéo búa đập về phía sau, T2 đưa đầu đến nòng súng thì L co tay lại. L tiếp tục thực hiện động tác chĩa nòng súng vào vùng đầu của T2 nhưng L không nhìn theo nòng súng, ngón tay trỏ của L bóp cò súng thì súng nổ, đạn trúng vùng đầu bên phải T2, làm cho T2 ngã gục từ từ về trước, bất tỉnh. Â và T sợ nên chạy ra ngoài phòng trọ. L la lên "chở T2 đi bệnh viện, tao giỡn mà tao lỡ bắn trúng nó rồi". L bế T2 ra ngoài đưa đi cấp cứu. Lúc này, do thấy máu của T2 rơi trên nền gạch, vì là phòng ở nên L kêu dọn vết máu (không kêu cụ thể là ai). Sau khi L đi, T1 vào phòng trọ lấy cái áo màu cam của T quấn khẩu súng giấu vào bên trong áo, rồi ném qua hàng rào của khu nhà trọ. Riêng T và Â sợ nên không dám vào phòng. Một lúc sau, do muốn vào phòng để ở và sinh hoạt nên T và Ân lau những vết máu trong phòng. Khi Cơ quan điều tra đến làm việc thì Â và T khai báo toàn bộ sự thật về vụ án.

Tại Bệnh viện đa khoa tỉnh L, L điện thoại kêu T đem tiền xuống Bệnh viện để lo cho T2 và điện cho ba của T2 đến. Sau đó, có lực lượng Công an làm việc, L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đối với T2, do tình trạng thương tích chuyển biến nặng nên chuyển đến Bệnh viện C2 rồi tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 635/LLGĐTT-KTHS ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận nạn nhân Trần Minh T2:

- Kết quả khám nghiệm: Vết thương sọ não: Vùng thái dương phải thủng da cơ, bầm tụ máu dưới da đầu, thủng hộp sọ, rách màng cứng; dập não quanh rãnh xuyên từ vùng đỉnh phải đến vùng thân não trái; xuất huyết dưới nhện vùng thùy đỉnh phải, quanh thân não, cầu não, tiểu não.

- Kết luận nguyên nhân nạn nhân chết: Do vết thương sọ não.

Tại Bản kết luận giám định số: 4150/KL-KTHS ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Khẩu súng ngắn dạng ổ quay, có số hiệu XYL230269209 gửi giám định là súng chế tạo thủ công nòng nhẵn bắn đạn cỡ (5,6 x 15,5)mm. Hiện tại súng có đủ bộ phận và bắn được đạn nổ. Khẩu súng nêu trên là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và thuộc nhóm vũ khí quân dụng. Sử dụng khẩu súng trên bắn với đạn cỡ (5,6 x 15,5)mm, trúng cơ thể người có thể gây thương tích hoặc tử vong; 03 viên đạn và 01 vỏ đạn gửi giám định là viên đạn và vỏ đạn của loại đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,5)mm, không phải vũ khí quân dụng, vỏ đạn này có ký hiệu chữ C và do khẩu súng ổ quay có số hiệu XYL230269209 nêu trên bắn ra; 01 đầu đạn (được lấy ra từ đầu của nạn nhân) gửi giám định là đầu đạn đã bắn bị biến dạng của loại đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,5) mm.

Thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng: 01 khẩu súng ngắn dạng ổ quay bằng kim loại màu đen có chiều dài 20 cm, trên nòng súng có chữ "SMITH & WESSON", trên bộ phận ổ quay có 06 lỗ, có số hiệu XYL230209369; 03 viên đạn kim loại màu vàng của loại đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,5) mm; 01 vỏ đạn của loại đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,5) mm; 01 đầu đạn đã bắn của loại đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,5) mm; 01 điện thoại di động Samsung A20 màu đen, có gắn sim số 0921220399; 01 vỏ bao thuốc hiệu Jet có dính chất màu đỏ; 02 que thấm vết màu nâu đỏ; 01 túi vải màu đen có quai đeo; 01 túi vải màu đen có quai đeo, trên túi có chữ "adidas"; 01 túi da màu nâu sọc caro; 01 áo vải màu đỏ; 02 áo vải dài tay; 01 áo gối màu đỏ; 01 gấu bông màu hồng; 01 gấu bông màu xám; 01 cây lau nhà cán tròn dài 1,05 m; 01 drap nệm màu đỏ có hoa văn.

Phần dân sự: do cha mẹ của Trần Minh T2 đã ly hôn, T2 sống với cha nên mẹ của T2 là bà Lê Thị Thùy L2 không có ý kiến gì, việc tham gia giải quyết vụ án là do cha ruột của T2 là ông Trần Hồng C1 quyết định. Ông C1 được gia đình của L bồi thường 200.000.000 đồng về chi phí mai táng và tổn thất tinh thần, ông không yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Phạm Ngọc L.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2024/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã tuyên xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc L phạm tội "Giết người" và tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc L 12 (Mười hai) năm tù về tội "Giết người".

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc L 02 (H) năm tù về tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Phạm Ngọc L chấp hành hình phạt chung cho 02 tội là 14 (Mười bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/6/2023.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Ngọc L 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 31/5/2024, để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt của các bị cáo Đinh Thanh T1, Lê Huỳnh Gia B1 và Nguyễn Thị Hồng Â (tuy nhiên các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng nghị nên Tòa án không xét), xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25 tháng 06 năm 2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị số 15/QĐ-VC3-V1 với nội dung đề nghị xét xử phúc thẩm theo hướng áp dụng thêm điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để tăng hình phạt đối với bị cáo Phạm Ngọc L về tội "Giết người".

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định kháng nghị.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định.

Về nội dung: Bị cáo biết súng là vũ khí nguy hiểm, có thể gây chết người nhưng bị cáo đã tìm mua và sử dụng trái phép, bắn vào đầu bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết vụ án xét xử bị cáo về tội *"Giết người"* và tội *"Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"* là có căn cứ. Tuy nhiên, khi xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết tăng nặng là cố tình phạm tội đến cùng vì bị cáo đã được Â nhắc nhở dừng lại nhưng bị cáo vẫn bóp cò dẫn đến hậu quả chết người là thiết sót. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 15 đến 17 năm tù về tội *"giết người"*.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ và đúng pháp luật. Việc bị cáo bắn lần 2 là do bị cáo nhận thức là thử súng; Bị cáo đã thử 2 lần không nổ nên chỉ đem ra khoe chứ không có ý giết bạn mình. Việc kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo đồng ý với lời bào chữa của Luật sư và không trình bày thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo mong rằng Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, ý kiến tranh luận của Luật sư bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Ngọc L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã quy kết, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với bản tự khai, biên bản hỏi cung, vật chứng vụ án, kết luận giám định cùng tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định:

Chiều ngày 14/6/2023, Phạm Ngọc L mua một khẩu súng ngắn dạng Rulo là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và thuộc nhóm vũ khí quân dụng (ổ đạn xoay, màu đen, dài khoảng 20cm, ổ đạn có 06 vị trí lắp đạn), 04 viên đạn giống nhau bằng kim loại màu vàng là viên đạn của loại đạn thể thao, không phải vũ khí quân dụng. L đem súng về phòng trọ số 19 thuộc Ấp G, xã N, huyện T, tỉnh Long An, tháo đạn ra, bóp cò thử súng rồi lắp 04 viên đạn vào ổ đạn, cất khẩu súng vào túi màu nâu sọc caro để trên gác chỗ L nằm. Trưa ngày 15/6/2023, L lấy khẩu súng khoe cho Hồng Mỹ T4 (sinh ngày 24/9/2010), Lê Huỳnh Gia B1 và Nguyễn Thị Hồng Â xem. Cả T5, B1 và Â đều biết là súng thật. Sau đó, L cất súng vào con gấu màu hồng trên chỗ L nằm. Tối ngày 16/6/2023, có 07 người bạn của L đến phòng trọ để rủ L đi nhậu và ngồi ghế đá phía trước phòng trọ, trong đó có Đinh Thanh T1 và Trần Minh T2. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, L đi vào phòng trọ có T5, Â và B1. Sau đó T2 đi vào phòng trọ xin L điếu thuốc lá, L lấy khẩu súng ra khoe với T2 thì T2 và L đùa với nhau. T2 đưa đầu kêu L bắn, L đưa nòng súng hướng về đầu T2 và nói "Mày tin tao bắn chết mẹ mày không" sau đó L bóp cò nhưng không nổ, chỉ nghe có tiếng búa đập. L tiếp tục kéo búa đập về phía sau, T2 đưa đầu đến nòng súng thì L co tay lại, tiếp tục chĩa nòng súng vào vùng đầu của T2, ngón tay trỏ của L bóp cò súng thì súng nổ, đạn trúng vùng đầu bên phải T2, làm cho T2 tử vong.

Như vậy, hành vi của bị cáo Phạm Ngọc L có đủ yếu tố cấu thành tội *"Giết người"* theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và tội *"Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"* theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:

[3.1] Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Ngọc L là đặc biệt nghiêm trọng, có tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn. Bị cáo L là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết được súng là vũ khí đặc biệt nguy hiểm, pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi chế tạo, mua bán tàng trữ, sử dụng súng trái phép, nhưng bị cáo bất chấp pháp luật, mua súng về cất giấu và dùng súng bắn vào đầu của bị hại Trần Minh T2 dẫn đến tử vong. Hành vi của bị cáo xâm hại khách thể quan trọng nhất được pháp luật bảo vệ đó là tính mạng, quyền được sống của con người.

[3.2] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, chỉ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo mức án 12 (mười hai) năm tù là chưa xem xét đầy đủ tính chất hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng đối với bị cáo. Bởi lẽ, xét nguyên nhân xảy ra vụ án, mặc dù giữa bị cáo Phạm Ngọc L và bị hại Trần Minh T2 không có mâu thuẫn với nhau nhưng hành động phạm tội của bị cáo thể hiện ý thức xem thường kỷ cương pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Khi bị cáo mang súng mà bị cáo đã mua và cất giữ ra chơi với mục đích khoe khoang thì bạn bè đã nhắc nhở *"Đừng có đùa giỡn như vậy"* nhưng bị cáo còn có lời lẽ thách thức *"Mày tin tao bắn chết mẹ mày không?"*. Sau đó, bị cáo đã bóp cò súng lần đầu nhưng đạn không nổ, không dừng lại mà bị cáo còn tiếp tục bóp cò súng lần hai nhằm thẳng vào đầu nạn nhân. Hậu quả làm bị hại T2 tử vong. Hành vi của bị cáo thể hiện rõ ý chí tước đoạt tính mạng của bị hại, thuộc tình tiết tăng nặng *"Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng"* quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy hậu quả xảy ra cũng có một phần lỗi của bị hại nhưng việc Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trên, chỉ xử phạt bị cáo 12 (mười hai) năm tù là nhẹ, chưa đánh giá đầy đủ tính nguy hiểm của hành vi phạm tội; chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; chưa đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3.3] Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, cần sửa bản án sơ thẩm, áp dụng thêm điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để tăng hình phạt đối với bị cáo Phạm Ngọc L về tội *"Giết người"*.

[4] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Quan điểm bào chữa của Luật sư là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 15/QĐ-VC3-V1 ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2024/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An về phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Ngọc L.

Tuyên xử:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc L 13 (mười ba) năm tù về tội *"Giết người"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc L 02 (H) năm tù về tội *"Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"*.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Phạm Ngọc L chấp hành hình phạt chung cho 02 tội là 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/6/2023.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hòa **Nguyễn Văn Khương** **Lê Văn An**